TÒA ÁN NHÂ DÂ **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2019/HS-ST
Ngày: 15 - 3 - 2018

NHÂ DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂ DÂ HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc An
Các Hội thẩm nhÂ dÂ: 1. Bà Đặng Thị Huệ;
2. Bà Hà Thị Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thuý Nga - Thư ký Tòa án nhÂ dÂ huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đ diện Viện kiểm sát nhÂ dÂ huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhÂ dÂ huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/TLST-HS, ngày 26 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Hải Đ**, sinh ngày 02/01/1989 tại tỉnh Tuyên Quang; trú: Thôn LL, xã KT, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dÂ tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hoài Â, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên toà.

* *Bị hại:* Chị Thào Thị M1, sinh ngày 01/01/2001;

- *Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại:* Anh Thào Mí S, sinh năm 1983;

Cùng trú tại: Thôn PL, xã PL, huyện BM, tỉnh HG; chị M1, anh S vắng mặt tại phiên toà, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Kim Tuyến - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/6/2018, Trịnh Hải Đ trú tại thôn LL, xã KT, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang rủ Thào Thị M1 sinh ngày 01/01/2001, trú tại thôn PL, xã PL, huyện BM, tỉnh HG (là người đến làm thuê cho gia đình Đ từ ngày 29/6/2018) đi xuống Quảng trường thành phố Tuyên Quang chơi, M1 đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô chở M1 từ nhà ở thôn LL, xã KT xuống thành phố Tuyên Quang chơi đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì đi về. Khoảng 01 giờ ngày 01/7/2018, Đ và M1 đến khu vực thôn Khuân Sải, xã T2, huyện Yên Sơn, lúc này Đ nảy sinh ý định quan hệ tình dục với M1, Đ chở M1 đi vào đường mòn cách đường nhựa khoảng 08 mét thì dừng xe tắt M1, Đ bảo M1 cho quan hệ tình dục, M1 không đồng ý, Đ dùng hai tay bế M1 nằm xuống đất, M1 vùng dậy kêu cứu, Đ dùng chÂ đạp vào lưng M1 làm M1 ngã xuống đất, Đ tiếp tục dùng tay phải tát vào mặt của M1 02 phát và đe dọa nếu M1 kêu một lần sẽ bị Đ tát một cái. Sợ bị Đ đánh, M1 nằm im không dám kháng cự, Đ dùng tay phải kéo M1 nằm ngửa ra đất rồi cởi 01 bên quần dài và một bên quần lót của M1 ra khỏi chân phải, quần bên trái tụt đến đầu gối, Đ tự cởi quần dài và quần lót bên phải của mình. Sau đó, Đ dạng hai chân của M1 và nằm đè lên người M1 rồi đưa dương vật đã cương cứng của Đ vào bên trong âm hộ của M1. M1 dùng tay đẩy Đ ra thì Đ gạt tay của M1 và tiếp tục dập lên, dập xuống khoảng 3 đến 4 lần thì xuất tinh vào trong âm hộ của M1. Do quá sợ hãi và mệt, M1 bị ngất lịm đi, Đ hoảng sợ mặc lại quần cho M1 và của mình vào sau đó gọi điện cho Ma Văn T4 trú tại thôn ĐT 1, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn nhờ T4 ra đưa M1 đi cấp cứu. Khoảng 10 phút sau T4 cùng Phạm Ngọc T5 trú tại thôn PT, xã KT, huyện Yên Sơn; Hà Quang Dự trú tại thôn LL, xã KT, huyện Yên Sơn; Ma Văn Tùng trú tại thôn ĐT 3, xã XV, huyện Yên Sơn đến cùng Đ đưa M1 đến trạm y tế xã T2 và chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang để cấp cứu. Đến khoảng 14 giờ ngày 01/7/2018, M1 tỉnh lại và trình báo với cơ quan Công an về việc bị Đ hiếp dâm.

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 135/2018/GDTD ngày 06/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận:

- Qua khám, kiểm tra trên thÂ thể của Thào Thị M1 có vết bầm tím vùng vùng gò má và đuôi mắt bên phải và mặt trước cánh tay phải. Các vết bầm tím này sau vài ngày sẽ khỏi không để lại sẹo: 0%

- Bộ phận sinh dục: Tầng sinh môn lối vào âm đạo tại vị trí 6 giờ có sung huyết đỏ. Màng trinh có vết rách mới tại vị trí 8 giờ, rách đến chÂ màng trinh, mép vết rách chạm vào còn rỉ máu tươi ./.

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 148/2018/GDTD ngày 20/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận:

- Xét nghiệm HIV đối với Trịnh Hải Đ âm tính.

- Qua khám, kiểm tra trên thân thể của Trịnh Hải Đ không có dấu vết thương tích gì.

- Bộ phận sinh dục với kích thước và khả năng cương cứng như trên là phát triển bình thường và có khả năng quan hệ tình dục.

Tại kết luận giám định số 3692/C09(TT3) ngày 24/8/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

Trong mẫu dịch âm đạo và trên chiếc quần lót ghi thu của Thào Thị M1 có tinh trùng người của một người đàn ông.

Tại kết luận giám định số 6509/C09(TT3) ngày 31/12/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

Người đàn ông để lại xác tinh trùng trong mẫu dịch âm đạo ghi thu của Thào Thị M1 và để lại trên chiếc quần lót ghi thu của Thào Thị M1 (theo Kết luận giám định số 3692/C09(TT3) ngày 24/8/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và Trịnh Hải Đ có cùng kiểu gen (theo hệ Identifiler).

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 29/2019/GDTD ngày 17/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận:

Hiện tại Thào Thị M1 không có thai.

Cáo trạng số 23/CT-VKSYS ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhÂ dÂ huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo về tội Hiếp dâm theo quy định tại khoản 4 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Hải Đ phạm tội: Hiếp dâm.

- Áp dụng: khoản 4 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dÂ sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng, bị hại và người Đ diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề nghị HĐXX xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu, tiêu huỷ 02 cục bông y tế màu trắng trên bề mặt thấm dịch màu nâu đỏ đã khô được đựng trong túi ni lông có ghi "Mẫu dịch trong âm đạo của Thào Thị M1 sinh năm 2001 trú tại thôn PL, xã PL, huyện BM, tỉnh HG"; 01 mẫu máu, 01 mẫu tóc của Trịnh Hải Đ; 01 bao bì nhãn hiệu dầu gội Clear đã qua sử dụng bằng giấy dạng hình hộp chữ nhật kích thước dài 23,5cm rộng 18cm trên bề mặt có các dòng chữ viết bằng tay mực màu xanh; 01 (một) chiếc quần lót nữ đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, màu hồng nhạt, chấm bi đỏ, đáy quần có bám dính tạp chất.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel loại Juno Q5 bên trong có 02 sim Viettel nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu quan điểm: Nhất trí với tội danh, điều luật mà Kiểm sát viện đẫn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 141 Bộ luật hình sự, xử bị cáo Trịnh Hải Đ một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện và tác dụng để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Về trách

nhiệm bồi thường dân sự bị cáo và bị hại đã thoả thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 01/7/2018, tại khu vực đường mòn thuộc thôn KS, xã T2, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Trịnh Hải Đ trú tại thôn LL, xã KT, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện hành vi dùng vũ lực giao cấu trái với ý muốn của chị Thào Thị M1, sinh ngày 01/01/2001 (M1 17 tuổi 6 tháng), trú tại thôn PL, xã PL, huyện BM, tỉnh HG.

Hành vi của bị cáo Trịnh Hải Đ đã phạm vào tội Hiếp dâm, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 141 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhÂ dÂ huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, với tuổi đời và nhận thức của bị cáo hoàn toàn biết việc giao cấu trái ý muốn của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng bị cáo đã lợi dụng sự non nớt hạn chế về mặt nhận thức của bị hại và tình trạng không thể tự vệ được của bị hại, bị cáo đã dùng vũ lực để thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn với cháu M1. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm hại thân thể, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của bị hại mà còn gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[2]. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong về phần về dân sự cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để lên mức án cho phù hợp.

Hội đồng xét xử thấy tại phiên toà bị cáo rất Â hận về hành vi của mình, sau khi thực hiện hành vi giao cấu chị M1 ngất lịm đi, bị cáo không bỏ chạy mà gọi người đưa chị M1 đi bệnh viện cấp cứu thể hiện tình thương của bị cáo với bị hại. Bị cáo thường xuyên thăm hỏi và bồi thường cho chị M1 số tiền

40.000.000 đồng để bù đắp phần nào tổn thất tinh thần cho bị hại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật như đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn là phù hợp.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại và người Đ diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX xem xét.

[4]. Về vật chứng: 02 cục bông y tế màu trắng trên bề mặt thấm dịch màu nâu đỏ đã khô được đựng trong túi ni lông có ghi "Mẫu dịch trong âm đạo của Thào Thị M1 sinh năm 2001 trú tại thôn PL, xã PL, huyện BM, tỉnh HG"; 01 mẫu máu, 01 mẫu tóc của Trịnh Hải Đ; 01 bao bì nhãn hiệu dầu gội Clear đã qua sử dụng bằng giấy dạng hình hộp chữ nhật kích thước dài 23,5cm rộng 18cm trên bề mặt có các dòng chữ viết bằng tay mực màu xanh; 01 (một) chiếc quần lót nữ đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, màu hồng nhạt, chấm bi đỏ, đáy quần có bám dính tạp chất là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

Vật chứng là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bên trong có 01 sim Viettel, tại phiên toà xác định bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5]. Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại, người Đ diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[6]. Quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Đ diện hợp pháp cho bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 4 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Hải Đ phạm tội Hiếp dâm.

- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Hải Đ **03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu huỷ 02 (hai) cục bông y tế màu trắng trên bề mặt thấm dịch màu nâu đỏ, đã khô, được đựng trong túi ni lông có ghi "Mẫu dịch trong âm đạo của Thào Thị M1, sinh năm 2001, trú tại thôn PL, xã PL, huyện BM, tỉnh HG"; 01 (một) mẫu máu, 01 (một) mẫu tóc của Trịnh Hải Đ; 01 (một) bao bì nhãn

hiệu dầu gội CLEAR đã qua sử dụng, bằng giấy, dạng hình hộp chữ nhật, kích thước dài 23,5cm rộng 18cm. Trên bề mặt có các dòng chữ viết bằng tay bằng mực màu xanh; 01 (một) chiếc quần lót nữ đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, màu hồng nhạt, chấm bi đỏ, đáy quần có bám dính tạp chất.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, bên trong có 01 sim Viettel số 01682805754, điện thoại cũ đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Sơn với Chi cục thi hành án dÂ sự huyện Yên Sơn, lập ngày 12/3/2019).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhÂ dÂ tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn (2 bản);
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc An